| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DI LINH**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 21-9-2021.
V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đới Văn Học.

*Các hội thẩm nhân dân:*Bà Lê Thị Chung; Ông Đào Duy Trâm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa***: Ông K' Dem – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét sử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 340/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc: "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05-7-2021. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Thùy Tr ; sinh năm 1993.
Địa chỉ: Số 55 Hải Thượng Lãn Ô, phường T , Thành Phố Ph , tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Dương N ; sinh năm 1991.
Địa chỉ: Số 32 thôn Đ , xã Đ , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Bà Tr vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, ông N có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt, Bà Trương Thị Thùy Tr trình bày: Bà và ông N tự nguyện kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ . Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ đó đến nay đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Sỷ H , sinh ngày 07-02-2015. Khi ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Theo lời khai tại phiên tòa hôm nay, Ông Nguyễn Dương N trình bày: Công nhận lời trình bày của Bà Tr về việc kết hôn, đăng ký kết hôn, con chung và tài sản như trên là đúng.

Vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 10-2020 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Bà Tr .

Khi ly hôn, ông xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Bà Tr phải cấp dưỡng nuôi con. Trước đây, con vẫn sống với ông, từ khi nghỉ hè đến nay mới về với Bà Tr , Bà Tr hiện còn đang sống ở nhà thuê, không có điều kiện bằng ông.

Vợ chồng không có tài sản chung, tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 53, 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Tr , giao con chung cho Bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con; Bà Tr chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, Bà Trương Thị Thùy Tr là nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr và ông N tự nguyện kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ . Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ đó đến nay đã sống ly thân, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. ông N thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Bà Tr . Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa Bà Tr và ông N đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Bà Tr xin ly hôn, ông N cũng đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa Bà Tr và ông N là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Sỷ H , sinh ngày

07-02-2015, hiện đang sống với Bà Tr . Khi ly hôn cả Bà Tr và ông N đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con và để ổn định cuộc sống cho con. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Giao con chung tên Nguyễn Sỷ H , sinh ngày 07-02-2015 cho Bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản là phù hợp.

[4] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; Tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đề cập giải quyết về tài sản là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Tr phải chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 55; 81; 82; 83; 84 và 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1) Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa Bà Trương Thị Thùy Tr và Ông Nguyễn Dương N .

2) Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Sỷ H , sinh ngày 07-02-2015 cho Bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

ông N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên. Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3) Về án phí: Bà Trương Thị Thùy Tr chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001871 ngày 25-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. (Bà Tr đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND xã Đ ;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đới Văn Học**